SỞ Y TẾ NGHỆ AN **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU** Số: 3241 /QĐ-BVUB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nghệ An, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các mặt hàng thuốc đưa vào chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An thuộc Dự toán mua sắm: Các mặt hàng thuốc năm 2026-2027 cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 3181/QĐ-BVUB ngày 26/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Nghệ An về việc phê duyệt danh mục, tổng dự toán mua sắm của các mặt hàng thuốc đưa vào chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An;

- Căn cứ Quyết định số 3182/QĐ-BVUB ngày 26/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Nghệ An về việc phê duyệt dự toán và bố trí nguồn vốn mua sắm các mặt hàng thuốc đưa vào chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp số 52/2026/BB-HĐT ngày 26/10/2026 của Hội đồng Thuốc và Điều trị v/v xem xét, thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các mặt hàng thuốc đưa vào chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc

nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An thuộc Dự toán mua sắm: Các mặt hàng thuốc năm 2026-2027 cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An;

Theo đề nghị của Khoa Dược – Bệnh viện Ung bướu Nghệ An tại Tờ trình số 88/ĐTH/TTr-KD ngày 26/10/2026 về việc trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các mặt hàng thuốc đưa vào chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An thuộc Dự toán mua sắm: Các mặt hàng thuốc năm 2026-2027 cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các mặt hàng thuốc đưa vào chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An thuộc Dự toán mua sắm: Các mặt hàng thuốc năm 2026-2027 cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, với nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ Chuyên gia Đấu thầu, Tổ Thẩm định Đấu thầu cung ứng thuốc – Bệnh viện Ung bướu Nghệ An năm 2026-2027, Khoa Dược, Phòng Tài chính Kế toán, Tổ Tham mưu tổng hợp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 3185/QĐ-BVUB ngày 26/10/2026.

Các ông (bà): Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và các tổ chức, cá nhân tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc BV;
- P.KHTH, TCKT;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN

Phạm Vĩnh Hùng

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC MẶT HÀNG THUỐC ĐƯA VÀO CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN RÚT GỌN ĐỢT 4 NĂM 2026, CUNG ỨNG THUỐC NỘI VIỆN CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số 3241*/QĐ-BVUB ngày 28 /10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Nghệ An)*

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Gói thầu thuốc generic, chào giá trực tuyến rút gọn đợt 4 năm 2026, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (gồm 26 mặt hàng, trong đó có 06 mặt hàng nhóm 1, 04 mặt hàng nhóm 2, 16 mặt hàng nhóm 4)	Đấu thầu thuốc generic, cung ứng thuốc nội viện cho Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	1.947.308.176	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh do quỹ BHYT chi trả và từ người bệnh chi trả/ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng		30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần là 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Giá gói thầu: 1.947.308.176 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, Chín trăm bốn mươi bảy triệu, Ba trăm linh tám nghìn, Một trăm bảy mươi sáu đồng*).												
Tổng mức đầu tư dự toán mua sắm: 1.947.308.176 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, Chín trăm bốn mươi bảy triệu, Ba trăm linh tám nghìn, Một trăm bảy mươi sáu đồng).*												

Phụ lục II

DANH MỤC, GIÁ TRỊ TỪNG PHẦN CỦA GÓI THẦU THUỐC GENERIC, CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN RÚT GỌN ĐỢT 4 NĂM 2026, CUNG ỨNG THUỐC NỘI VIỆN CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN (GỒM 26 MẶT HÀNG, TRONG ĐÓ CÓ 06 MẶT HÀNG NHÓM 1, 04 MẶT HÀNG NHÓM 2, 16 MẶT HÀNG NHÓM 4)

(Kèm theo Quyết định số 3241 */QĐ-BVUB ngày* 28 */10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Nghệ An)*

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng mời thầu	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền mời thầu (VND)
1	CG.401	Abiraterone acetate	250mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	692	17.000	11.764.000
2	CG.402	Alpha chymotrypsin	4,2mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	25.000	605	15.125.000
3	CG.403	Cyclophosphamid	500mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 1	414	146.552	60.672.528
4	CG.404	Erlotinib	150mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	868	25.000	21.700.000
5	CG.405	Glucose	5%/ 500ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	10.672	7.980	85.162.560
6	CG.406	Glucose	10%/ 500ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	373	9.434	3.518.882
7	CG.407	Ifosfamide	1g	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 1	103	462.000	47.586.000
8	CG.408	Imatinib	400mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	3.433	22.500	77.242.500
9	CG.409	Manitol (mannitol)	20%/ 250ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	3.058	21.000	64.218.000
10	CG.410	Metronidazol	500mg	Thuốc tiêm	Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	8.360	7.344	61.395.840

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng mời thầu	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền mời thầu (VND)
11	CG.411	Morphin	Morphin hydroclorid 10mg/ml hoặc Morphin sulfat 10mg/ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	15.986	8.925	142.675.050
12	CG.412	Natri clorid	0,9%/ 500ml	Dung dịch rửa vô khuẩn	Rửa vô khuẩn/ Dùng ngoài	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	2.114	7.140	15.093.960
13	CG.413	Natri clorid	10%/ 250ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	278	11.897	3.307.366
14	CG.414	Paracetamol (acetaminophen)	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	13.345	600	8.007.000
15	CG.415	Povidon iodin	10%/ 500ml	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	531	42.800	22.726.800
16	CG.416	Tamoxifen	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	22.503	4.300	96.762.900
17	CG.417	Tegafur + gimeracil + oteracil kali	20mg + 5,8mg + 19,6mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	2.225	95.000	211.375.000
18	CG.418	Tegafur + gimeracil + oteracil kali	25mg + 7,25mg + 24,5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	1.634	125.000	204.250.000
19	CG.419	Thiamazole	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	3.961	546	2.162.706
20	CG.420	Thiamazole	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	4.927	483	2.379.741
21	CG.421	Ephedrine	Ephedrine hydrocloride 30mg	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống/ bơm tiêm/ bút tiêm	Nhóm 1	55	57.750	3.176.250
22	CG.422	Exemestan	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	922	23.500	21.667.000
23	CG.423	Ringer lactat	500ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống	Nhóm 4	4.469	7.040	31.461.760

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng mời thầu	Đơn giá kế hoạch (VND)	Thành tiền mời thầu (VND)
24	CG.424	Enoxaparin sodium	Enoxaparin natri 6000 anti-Xa IU (60mg)/ 0,6ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm	Chai/ bình/ túi/ lọ/ ống/ bơm tiêm/ bút tiêm	Nhóm 1	16	95.000	1.520.000
25	CG.425	Vinorelbin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	666	1.069.452	712.255.032
26	CG.426	Amylase + lipase + protease	300mg (18.000 đơn vị Ph.Eur + 25.000 đơn vị Ph.Eur + 1.000 đơn vị Ph.Eur)	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	1.467	13.703	20.102.301
	Tổng cộng: 26 mặt hàng thuốc									**1.947.308.176**
	Tổng mức đầu tư dự toán mua sắm									**1.947.308.176**